

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST  
Ngày: 19-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Sỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Minh Sơn

Ông Trần Văn Út

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:***

Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

**Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1981, tại tỉnh T. Nơi cư trú: khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1954 và bà Lâm Thị B, sinh năm 1956; bị cáo có chồng tên: Nguyễn Minh T, sinh năm 1977; con có 01 người sinh năm 2001; tiền án, tiền sự không; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**Phạm Thị Mộng L**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983, tại tỉnh T. Nơi cư trú: ấp S, xã L, phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Phạm Văn U, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Kim Thị L, sinh năm 1951; anh chị em có 05 người, kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1976 và nhỏ nhất sinh năm 1993); con có 03 người (lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Ánh T, sinh năm 1971 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T

2/ Bà Dương Thị Ng, sinh năm 1965 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/01/2022, Công an phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, phối hợp cùng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tiến hành kiểm tra tại quán nước chị Trần Ánh T, sinh năm 1971, khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T. Qua đó, phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981, ngụ khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T, trong túi áo khoác đang mặc có hai tờ giấy (loại giấy lịch) có ghi nhiều chữ và số nghi là tờ phôi đề, tiếp tục kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo T đang sử dụng trong phần nội dung tin nhắn có ghi và lưu lại nhiều chữ và số nghi là số đề nên mời bị cáo T và bị cáo Phạm Thị Mộng L cùng các đối tượng về trụ sở làm việc. Đồng thời tiến hành tạm giữ toàn bộ số tang vật gồm:

+ Tạm giữ tài sản, đồ vật của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T.

- 02(hai) tờ phôi đề, loại giấy lịch, trên giấy có ghi nhiều chữ và số; 01(một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 03(ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng; 01(một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng; 02(hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng; 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 01(một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 23(hai mươi ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 15(mười lăm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 01(một) điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng; 02(hai) thẻ sim điện thoại của hai nhà mạng Vina và Viettel, đã qua sử dụng; 01(một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 84D1-032.30. Xe đã qua sử dụng, trầy xước nhiều chỗ.

+ Tạm giữ tài sản, đồ vật của bị cáo Phạm Thị Mộng L.

- 06(sáu) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 09(chín) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng; 03(ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng; 05(năm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng; 02(hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 04(bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 13(mười ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 40(bốn mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 01(một) thẻ sim điện thoại của nhà mạng VN Mobile, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO RENO 3, đã qua sử dụng. Số seri: 4DLJ6PZ9HQ9985HE.

+ Tạm giữ tài sản, đồ vật của chị Dương Thị N.

- 05 (năm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 01(một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 01(một) điện thoại di động Masstel, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ sim điện thoại của nhà mạng Viettel, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo T thừa nhận vào ngày 12/01/2022 và ngày 13/01/2022, đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức ghi các lô đề, số đề được ăn thua bằng tiền tại quán nước chị Trần Ánh T. Đồng thời, bị cáo T và những người chơi thỏa thuận như sau: Đánh hai con số tỉ lệ 01 trúng 70 (tức đánh 1.000 đồng nếu trúng thưởng sẽ nhận được số tiền 70.000 đồng); đánh ba con số tỉ lệ 01 trúng 600 (tức đánh 1.000 đồng nếu trúng thưởng sẽ nhận được số tiền 600.000 đồng), cụ thể như sau:

Vào ngày 12/01/2022, bị cáo T nhận đánh bạc với hình thức ghi các số lô, số đề ăn thua bằng tiền với những người sau:

1/ Chị Dương Thị N (tên thường gọi H), sinh năm 1965, ngụ khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T.

- Mua số “79”, đánh số đầu 10.000 đồng và 10.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với số tiền là  $(10.000 \text{ đồng} + 10.000 \text{ đồng}) \times 03 \text{ đài} = 60.000 \text{ đồng}$  (Sáu chục nghìn đồng). Kết quả xổ số ngày 12/01/2022 chị N trúng được 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) giải đặc biệt đài Cần Thơ. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo T và chị N là:  $60.000 \text{ đồng} + 700.000 \text{ đồng} = 760.000 \text{ đồng}$  (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Bị cáo T chưa thanh toán số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) cho chị N.

2/ Người phụ nữ tên thường gọi chị Hai G photocopy, ép nhựa, khoảng 80 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể).

- Mua số “27”, đánh số đầu 12.000 đồng và 12.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với số tiền là  $(12.000 \text{ đồng} + 12.000 \text{ đồng}) \times 03 \text{ đài} = 72.000 \text{ đồng}$  (Bảy mươi hai nghìn đồng). Kết quả xổ số ngày 12/01/2022 chị Hai G trúng được 840.000 đồng (Tám trăm bốn chục nghìn đồng) giải tám đài Sóc Trăng. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo T và chị Hai G là:  $72.000 \text{ đồng} + 840.000 \text{ đồng} = 912.000 \text{ đồng}$  (Chín trăm mười hai nghìn đồng). Bị cáo T đã thanh toán số tiền 912.000 đồng (Chín trăm mười hai nghìn đồng) cho chị Hai Già.

3/ Bị cáo Phạm Thị Mộng L, sinh năm 1983, ngụ ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T.

- Mua số “18”, đánh số đầu 50.000 đồng và 10.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với số tiền là  $(50.000 \text{ đồng} + 10.000 \text{ đồng}) \times 03 \text{ đài} = 180.000 \text{ đồng}$  (Một trăm tám chục nghìn đồng).

- Mua số “79”, đánh số đầu 10.000 đồng và 50.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với số tiền là  $(10.000 \text{ đồng} + 50.000 \text{ đồng}) \times 03 \text{ đài} = 180.000 \text{ đồng}$  (Một trăm tám chục nghìn đồng).

- Mua số “97”, đánh số đầu 10.000 đồng và 50.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với số tiền là  $(10.000 \text{ đồng} + 50.000 \text{ đồng}) \times 03 \text{ đài} = 180.000 \text{ đồng}$  (Một trăm tám chục nghìn đồng).

- Mua số “18” đá với số “79” với 03 đài (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với số tiền là 130.000 đồng (Một trăm ba chục nghìn đồng).

- Như vậy, số tiền thu khi ghi các số lô, số đề với bị cáo L là 670.000 đồng (Sáu trăm bảy chục nghìn đồng). Kết quả xổ số ngày 12/01/2022 bị cáo L trúng được số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), gồm: Trúng số “18” giải tám đài Đồng Nai được số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); trúng số “79” giải đặc biệt đài Cần Thơ được số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và trúng số “18” đá với số “79” được số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo T và bị cáo L là: 670.000 đồng + 7.600.000 đồng = 8.270.000 đồng (Tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Bị cáo T đã thanh toán số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) cho bị cáo L.

4/ Người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể).

- Mua số “55”, đánh số đầu 40.000 đồng và 40.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với số tiền là  $(40.000 \text{ đồng} + 40.000 \text{ đồng}) \times 03 \text{ đài} = 240.000 \text{ đồng}$  (Hai trăm bốn chục nghìn đồng). Kết quả xổ số ngày 12/01/2022 trúng được 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) giải tám đài Cần Thơ. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo T và người phụ nữ là  $240.000 \text{ đồng} + 2.800.000 \text{ đồng} = 3.040.000 \text{ đồng}$  (Ba triệu không trăm bốn chục nghìn đồng). Bị cáo T đã thanh toán số tiền trúng đề 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) vào sáng ngày 13/01/2022.

5/ Chị Trần Ánh T, sinh năm 1971, ngụ khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T.

- Mua số “27” đánh số đầu 5.000 đồng và 5.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với số tiền là  $(5.000 \text{ đồng} + 5.000 \text{ đồng}) \times 03 \text{ đài} = 30.000 \text{ đồng}$  (Ba chục nghìn đồng). Kết quả xổ số ngày 12/01/2022 chị T trúng được 350.000 đồng (Ba trăm năm chục nghìn đồng) giải tám đài Sóc Trăng. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo T và chị T là  $30.000 \text{ đồng} + 350.000 \text{ đồng} = 380.000 \text{ đồng}$  (Ba trăm tám mươi nghìn đồng). Bị cáo T đã thanh toán số tiền trúng đề 350.000 đồng (Ba trăm năm chục nghìn đồng) vào tối ngày 12/01/2022.

6/ Một người nam khoảng 35 tuổi, làm nghề hồ (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể).

Mua số “27”, đánh số đầu 20.000 đồng và 20.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với số tiền là  $(20.000 \text{ đồng} + 20.000 \text{ đồng}) \times 03 \text{ đài} = 120.000 \text{ đồng}$  (Một trăm hai chục nghìn đồng). Kết quả xổ số ngày 12/01/2022 trúng được 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) giải tám đài Sóc Trăng. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo T và người này là  $120.000 \text{ đồng} + 1.400.000 \text{ đồng} = 1.520.000 \text{ đồng}$  (Một triệu năm trăm hai chục nghìn đồng). Bị cáo T đã thanh toán số tiền trúng đề 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) vào sáng ngày 13/01/2022.

7/ Một người phụ nữ khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể).

- Mua số “18” đánh số đầu 10.000 đồng và 10.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với số tiền là  $(10.000 \text{ đồng} +$

10.000 đồng) x 03 đài = 60.000 đồng (Sáu chục nghìn đồng). Kết quả xổ số ngày 12/01/2022 trúng được 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) giải tám đài Đồng Nai. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo T và người phụ nữ này là 60.000 đồng + 700.000 đồng = 760.000 đồng (Bảy trăm sáu chục nghìn đồng). Bị cáo T đã thanh toán số tiền trúng đề 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) vào sáng ngày 13/01/2022.

8/ Một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể).  
- Mua số “79”, đánh số đầu 10.000 đồng và 12.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với số tiền là (10.000 đồng + 12.000 đồng) x 03 đài = 66.000 đồng (Sáu mươi sáu nghìn đồng). Kết quả xổ số ngày 12/01/2022 trúng được 840.000 đồng (Tám trăm bốn chục nghìn đồng) giải đặc biệt đài Cần Thơ. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo T và người đàn ông này là 66.000 đồng + 840.000 đồng = 906.000 đồng (Chín trăm lẻ sáu nghìn đồng). Bị cáo T đã thanh toán số tiền trúng đề 840.000 đồng (Tám trăm bốn chục nghìn đồng) vào sáng ngày 13/01/2022.

9/ Một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể).  
- Mua số “10”, đánh số đầu 10.000 đồng và 2.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với số tiền là (10.000 đồng + 2.000 đồng) x 03 đài = 36.000 đồng (Ba mươi sáu nghìn đồng). Kết quả xổ số ngày 12/01/2022 không trúng. Số tiền đánh bạc là 36.000 đồng (Ba mươi sáu nghìn đồng).

10/ Một người phụ nữ khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể).  
- Mua số “75”, đánh số đầu 50.000 đồng và 50.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với số tiền là (50.000 đồng + 50.000 đồng) x 03 đài = 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Kết quả xổ số ngày 12/01/2022 không trúng. Số tiền đánh bạc là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền bị cáo T nhận khi ghi các số lô, số đề ăn thua bằng tiền là: 1.654.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng). Tổng số tiền người mua đề thắng (trúng) là: 15.230.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó đã thanh toán cho người thắng (trúng) 14.530.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), còn 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) của chị N bị cáo T chưa thanh toán.

Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo T với người mua các số lô, số đề trong ngày 12/01/2022 (bao gồm tiền bị cáo T nhận khi bán số đề, số lô và tiền người mua các số lô, số đề thắng bị cáo T) là: 1.654.000 đồng + 15.230.000 đồng = 16.884.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó, riêng số tiền đánh bạc giữa bị cáo T và bị cáo L là: 670.000 + 7.600.000 = 8.270.000 đồng (Tám triệu hai trăm bảy chục nghìn đồng).

Như vậy, vào ngày 12/01/2022 bị cáo T nhận ghi các số lô, số đề ăn thua bằng tiền với số tiền là: 1.654.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng), đây là số tiền mà bị cáo T thu lợi bất chính.

Đến ngày 13/01/2022, bị cáo T tiếp tục nhận đánh bạc với hình thức ghi các số lô, số đề được ăn thua bằng tiền tại quán nước chị Trần Ánh T, sinh năm 1971, ngụ khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh Tnh, cụ thể như sau:

1/ Một người thanh niên lạ mặt khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể).

- Mua số “24”, đánh số đầu 10.000 đồng và 2.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh) với số tiền là (10.000 đồng + 2.000 đồng) x 03 đài = 36.000 đồng (Ba mươi sáu nghìn đồng).

- Mua số “15”, đánh số đầu 10.000 đồng và 2.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh) với số tiền là (10.000 đồng + 2.000 đồng) x 03 đài = 36.000 đồng (Ba mươi sáu nghìn đồng).

2/ Một người phụ nữ khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể).

- Mua số “35”, đánh số đầu 10.000 đồng và 2.000 đồng đuôi, bao lô ba đài xổ số kiến thiết (Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh) với số tiền là (10.000 đồng + 2.000 đồng) x 03 đài = 36.000 đồng (Ba mươi sáu nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo T nhận khi ghi các số lô, số đề ăn thua bằng tiền trong ngày 13/01/2022 là: 108.000 đồng (Một trăm lẻ tám nghìn đồng). Ngày này không có ai đánh trúng và bị cáo T thu lợi bất chính với số tiền 108.000 đồng (Một trăm lẻ tám nghìn đồng).

Đối với chị Trần Ánh T và chị Dương Thị N do có hành vi đánh bạc trái phép ăn, thua bằng tiền nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an phường 3, thành phố T, tỉnh T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đương sự mỗi người 350.000 đồng (Ba trăm năm chục nghìn đồng). Hiện nay, chị T và chị N đã chấp hành đóng phạt xong.

Riêng các đương sự khác gồm: bà Hai G cùng 08 người khác có tham gia đánh bạc với hình thức ghi các lô đề, số đề được ăn thua bằng tiền. Do bị cáo T khai (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể), nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, chưa xác minh làm rõ xử lý được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Đã thu giữ tài sản trong lúc bắt bị cáo, hiện nay còn đang tạm giữ. Riêng 01(một) thẻ sim điện thoại của nhà mạng VN Mobile; 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO RENO 3, số seri: 4DLJ6PZ9HQ9985HE là tài sản của bị cáo Phạm Thị Mộng L không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, ra Quyết định trả lại tài sản cho bị cáo L xong. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, ra Quyết định trả lại tài sản 01(một) điện thoại di động Masstel; 01(một) thẻ sim điện thoại của nhà mạng Viettel; 05(năm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 01(một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cho chị Dương Thị N xong.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-HS ngày 30/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Thị Ngọc T và Phạm Thị Mộng L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và bị cáo Phạm Thị Mộng

Lạm dụng tội “Đánh bạc” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mộng L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 13/01/2022 tại quán nước của chị Trần Ánh T, ở khóm Z, phường X, thành phố T, Công an phường 3 kết hợp Công an thành phố Trà Vinh kiểm tra bắt quả tang trong túi áo khoác đang mặc của Nguyễn Thị Ngọc T có hai tờ giấy ghi nhiều số lô, số đề cho hai người (không rõ tên địa chỉ) với số tiền là 108.000 đồng (một trăm lẻ tám nghìn đồng).

Ngoài ra bị cáo T khai nhận: Vào ngày 12/01/2022 bị cáo có hành vi ghi các số lô, số đề được ăn thua bằng tiền cho bị cáo Phạm Thị Mộng L và các đương sự khác gồm: Chị Dương Thị N, chị Hai G, chị Trần Ánh T cùng 06 người khác (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể), với tổng số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo T, bị cáo L và một số đối tượng khác là: 16.884.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Bị cáo Phạm Thị Mộng L có hành vi đánh bạc với tổng số tiền là: 8.270.000 đồng (Tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và bị cáo Phạm Thị Mộng L đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố

tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và bị cáo Phạm Thị Mộng L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T với vai trò là người tổ chức ghi số lô, số đề ăn thua bằng tiền trong hai ngày 12/01/2022 và 13/01/2022 cho 12 người với tổng số tiền 16.992.000 đồng (mười sáu triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Bị cáo Phạm Thị Mộng L, tham gia đánh số lô, số đề với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T trong ngày 12/01/2022 với số tiền 670.000 đồng (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), trúng thưởng được 7.600.000 đồng (bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh gia đình văn hóa ở khu dân cư. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Phạm Thị Mộng L là lao động chính trong gia đình, có cha là chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Ánh T, bà Dương Thị N đều thừa nhận hành vi vi phạm và đã bị xử phạt hành chính mỗi đương sự 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), các đương sự không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng; 02 thẻ sim điện thoại của hai nhà mạng Vina và Viettel đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 84D1-032.30 xe đã qua sử dụng, trầy xước nhiều chỗ; tiền Việt Nam 31.771.000 đồng. Trong đó (của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 9.942.000 đồng, của bị cáo Phạm Thị Mộng L 21.829.000 đồng). Nghĩ nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu lưu hồ sơ vụ án và trả lại cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;



## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và bị cáo Phạm Thị Mộng L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: Khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mộng L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, kể từ ngày tuyên án.

Buộc bị cáo nộp 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Thị Mộng L cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh T giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Ánh T, bà Dương Thị N không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: tiền Việt nam 108.000 đồng (một trăm lẻ tám nghìn đồng) tiền ghi số lô, số đề của bị cáo Thúy; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng; 02 thẻ sim điện thoại của hai nhà mạng Vina và Viettel đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 84D1-032.30, xe đã qua sử dụng, trầy xước nhiều chỗ; tiền Việt Nam 9.834.000 đồng (chín triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Mộng L tiền Việt nam 21.829.000 đồng (hai mươi một triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thanh Sỹ**